

Mẫu 02_CBT/SGDHN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/09/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

**CÔNG TY CP PTĐT VÀ KCN
CAO SU VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 103/TB-VRG

Hải Dương, ngày 22 tháng 04 năm 2021

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

(Mẫu dùng cho các trường hợp bổ nhiệm và/hoặc miễn nhiệm/từ nhiệm)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ theo nghị quyết số 116/NQ - ĐHĐCĐ ngày 22/04/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần phát triển đô thị và khu công nghiệp cao su Việt Nam, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty cổ phần phát triển đô thị và khu công nghiệp cao su Việt Nam như sau:

- Miễn nhiệm Ông: **Minh Quốc Sang**
- Chức vụ trước khi miễn nhiệm: Ủy viên HĐQT Công ty CP PTĐT và KCN cao su Việt Nam
- Lý do miễn nhiệm: Ông Minh Quốc sang thôi làm người đại diện phần vốn góp của Công ty TNHH MTV cao su Bình Long.
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 22/04/2022

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

Người được UQ CBTT



Mai Thế Thư

Mẫu 02_CBT/SGDHN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/09/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

**CÔNG TY CP PTĐT VÀ KCN
CAO SU VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 104/TB-VRG

Hải Dương, ngày 22 tháng 04 năm 2022

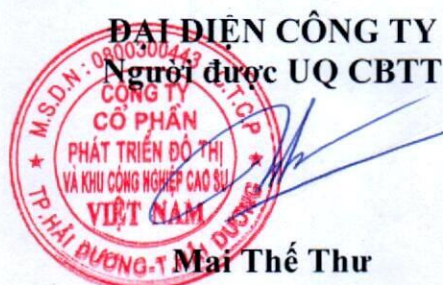
THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

(Mẫu dùng cho các trường hợp bổ nhiệm và/hoặc miễn nhiệm/từ nhiệm)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ theo nghị quyết số 117/NQ - ĐHĐCĐ ngày 22/04/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần phát triển đô thị và khu công nghiệp cao su Việt Nam, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty cổ phần phát triển đô thị và khu công nghiệp cao su Việt Nam như sau:

- Bổ nhiệm Ông: **Đặng Văn Thiệu**
- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Tổng Giám Đốc của Công ty TNHH TB. Group Việt Nam - Cổ đông lớn của Công ty CP PTĐT và KCN cao su Việt Nam.
- Chức vụ được bổ nhiệm: Ủy viên HĐQT Công ty CP PTĐT và KCN cao su Việt Nam
- Thời hạn bổ nhiệm: 5 năm
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 22/04/2022



Số: 115/2022/NQ-ĐHĐCĐ

Hải Dương, ngày 22 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP
CAO SU VIỆT NAM

Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Phát triển đô thị và Khu công nghiệp cao su Việt Nam;

Căn cứ Biên bản họp số 114/2022/BB-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Phát triển đô thị và Khu công nghiệp Cao su Việt Nam,

Căn cứ kết quả biểu quyết về các nội dung báo cáo và tờ trình tại Đại hội (thông qua việc bỏ phiếu biểu quyết/bầu cử),

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo số 101/BC-HĐQT ngày 18/4/2022 về việc về kiểm điểm công tác chỉ đạo điều hành năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 2: Thông qua Báo cáo số 05/BC-BKS.VRG ngày 21/4/2022 của Ban kiểm soát về hoạt động kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

Điều 3: Thông qua Báo cáo số 93/BC-VRG ngày 19/4/2022 về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty với các nội dung như sau:

3.1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

- Về hoạt động tài chính năm 2021:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỉ lệ (%) T.hiện so với KH
1	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	25.767,38	27.144,21	105,34
1.1	Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh KCN	Triệu đồng	17.667,38	17.826,35	100,89
1.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính + Khác	Triệu đồng	8.100,00	9.317,86	115,03
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	21.916,47	21.957,28	100,18

3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	3.850,91	5.186,93	134,68
4	Thuế TNDN	Triệu đồng	770,18	840,01	109,06
5	Lợi nhuận sau thuế kỳ này	Triệu đồng	3.080,73	4.346,92	141,10
6	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	Triệu đồng	525,68	525,68	
7	Tổng lợi nhuận chưa phân phối lũy kế kỳ này	Triệu đồng	3.606,41	4.872,60	
8	Phân phối lợi nhuận				
	- Trích quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng		217,35	
	- Trích quỹ phúc lợi	Triệu đồng		815,00	
	- Chia cổ tức	Triệu đồng			
	- Lợi nhuận để lại	Triệu đồng	3.606,41	3.840,25	
09	Nộp Ngân sách	Triệu đồng	775,18		
	- GTGT phải nộp	Triệu đồng			
	- Thuế TNDN phải nộp	Triệu đồng	770,18	840,01	
	- Các thuế khác	Triệu đồng	5,00	300,07	
10	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	14,94	19,11	127,91
11	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	%	1,49	2,00	134,23

- Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

TT	Tên công trình/ hạng mục công trình	Kế hoạch năm 2021 (tỷ đồng)	Thực hiện năm 2021 (tỷ đồng)	Tỷ lệ hoàn thành KH (%)	Ghi chú
1	Xây lắp	142,62	121,80	85,40%	
1.1	San nền lô B5 (3,7 ha)	12,47	12,47	100%	Hoàn thành
1.2	San nền lô B6, B7	1,00	1,00	100%	Hoàn thành phần Tư vấn khảo sát thiết kế San nền
1.3	Cây xanh tuyến đường RD01 GD1	2,00	2,00	100%	Hoàn thành
1.4	Tuyến đường RD01 GD2	38,05	26,64	70%	Đang thực hiện, sắp hoàn thành
1.5	Tuyến đường RD04 dài	34,38	34,38	100%	Hoàn thành

	0.6km				
1.6	Tuyến đường RD09 GD2	8,00	5,60	70%	Đang thực hiện
1.7	Hoàn thiện hạ tầng KCN phần tiếp giáp QL18	10,00	5,00	50%	Đang thực hiện, sắp hoàn thành
1.8	Hệ thống thoát nước mưa phục vụ thoát nước cho lô B4,B5	2,81	2,81	100%	Hoàn thành
1.9	Bể nước sạch của KCN	8,20	8,20	100%	Hoàn thành
1.10	Xây dựng nhà làm việc Công ty	21,15	14,81	70%	Đang thực hiện, sắp hoàn thành
1.11	Xây dựng hồ điều hòa khu trạm xử lý nước thải	1,00	0,50	50%	Đang thực hiện nhưng do gặp khó khăn về ranh giới với P. Văn Đức nên chưa tiếp tục thực hiện được
1.12	Xây dựng biển cho thuê quảng cáo	1,50	-	0%	Chưa thực hiện
1.13	Xây dựng nhà trực bảo vệ Khu trung tâm điều hành	1,06	1,06	100%	Hoàn thành
1.14	Tuyến đường RD03	1,00	1,00	100%	Hoàn thành phần Tư vấn khảo sát thiết kế tuyến đường
2	Thiết bị	1,00	-	0%	
2.1	Lắp đặt hệ thống Camera phục vụ quản lý KCN	0,50	-	0%	Chưa thực hiện
2.2	Lắp đặt hệ thống kiểm tra phương tiện ra vào KCN	0,50	-	0%	Chưa thực hiện
3	Chi phí khác	23,46	21,66	92,33%	
3.1	Tư vấn ĐTXD, QLDA	3,00	3,00	100%	Hoàn thành
	Tư vấn dự án XD nhà xưởng cho thuê	0,30	-	0%	Chưa thực hiện
3.2	Đền bù GPMB (di dời mộ ra ngoài KCN)	18,66	15,7	100%	Hoàn thành
3.4	Dự phòng phí	1,50	-	0%	
	Tổng cộng	167,08	143,46	85,62%	

3.2. Thông qua Báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty:

a. Kế hoạch thu hút nhà đầu tư:

- Dự kiến diện tích thu hút nhà đầu tư thuê trong năm là: 25ha

b. Kế hoạch đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật:

TT	Tên công trình/hạng mục công trình	Giá gói thầu hoặc khái toán (tỷ đồng)	Kế hoạch thực hiện		Ghi chú
			Dự kiến TG bắt đầu	Dự kiến thời gian kết thúc	
I	Kế hoạch đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Giai đoạn 1, quy mô 201,23ha (171,66 tỷ)				

TT	Tên công trình/hạng mục công trình	Giá gói thầu hoặc khái toán (tỷ đồng)	Kế hoạch thực hiện		Ghi chú
			Dự kiến TG bắt đầu	Dự kiến thời gian kết thúc	
1	San nền lô B6, B7: diện tích 32,3ha	85,0	Quý II/2022	Quý IV/2022	
2	San nền lô đất cây xanh CX2	5,0	Quý I/2022	Quý II/2022	
3	Xây dựng tuyến đường RD03 (Đoạn từ nút N12* đến nút N13)	30,0	Quý II/2022	Quý IV/2022	
4	<i>Hoàn thiện một số hạng mục của Nhà làm việc Công ty (Bao gồm: Nội thất, điện năng lượng mặt trời, biển hiệu quảng cáo của KCN đặt trên mái nhà)</i>	10,0	Quý III/2022	Quý IV/2022	
5	Cải tạo tổ chức giao thông khu vực nút giao Quốc lộ 18	10,0	Quý III/2022	Quý IV/2022	
6	Xây dựng hệ thống mương thoát nước phía Nam của KCN	10,0	Quý II/2022	Quý IV/2022	
7	Di chuyển đoạn tuyến đường dây 22kV lộ 474E8.5 từ cột 51- cột 58 và TBA 320KV-22/0,4KV KCN Cộng Hòa	5,0	Quý I/2022	Quý III/2022	
8	Lắp đặt hệ thống camera quan sát phục vụ quản lý khu công nghiệp	5,0	Quý II/2022	Quý IV/2022	
9	Di dời trạm bơm Đồng Cời (Nguồn đền bù GPMB)	8,66	Quý II/2022	Quý IV/2022	
10	Chi phí khác (Điều chỉnh dự án đầu tư và thiết kế cơ sở các công trình hạ tầng của Giai đoạn 1; Tư vấn đầu tư xây dựng, QLDA, Chi phí KTCB khác...).	3,0	Quý I/2022	Quý IV/2022	
II	Kế hoạch kinh phí cho dự án đầu tư mới và triển khai công việc khác (95,0 tỷ)				
1	Chi phí phục vụ giai đoạn chuẩn bị đầu tư gồm: Chi phí thuê tư vấn lập quy hoạch mở rộng khu công nghiệp Giai đoạn 2; Chi phí thuê tư vấn lập quy hoạch các cụm công nghiệp và một số chi phí khác.	10,0	Quý I/2022	Quý IV/2022	
2	Xây dựng Nhà xưởng cho thuê	40,0	Quý II/2022	Quý IV/2022	
3	Xử lý bãi rác trong KCN (khoảng 100.000 tấn)	45,0	Quý II/2022	Quý IV/2022	<i>Chi phí này Công ty ứng trước và sẽ đối</i>

TT	Tên công trình/hạng mục công trình	Giá gói thầu hoặc khái toán (tỷ đồng)	Kế hoạch thực hiện		Ghi chú
			Dự kiến TG bắt đầu	Dự kiến thời gian kết thúc	
					<i>trừ vào tiền thuê đất của dự án</i>
III	Dự phòng cho các công việc phát sinh (tạm tính 10% mục I+ II)	26,7	Quý I/2022	Quý IV/2022	
Tổng cộng:		293,36			

1. Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban điều hành Công ty cân đối bố trí nguồn kinh phí để phục vụ cho công tác nghiên cứu đầu tư triển khai các dự án mới của Công ty, gồm:

- Dự án đầu tư phát triển mở rộng KCN Cộng Hòa - giai đoạn 2, quy mô 200ha;
- Dự án đầu tư khu đô thị sinh thái tại TP. Chí Linh, Hải Dương, quy mô 140ha;
- Dự án Cụm công nghiệp và Khu dân cư tái định cư tại tỉnh Long An, quy mô 84,7ha (bao gồm 75ha Cụm công nghiệp và 9,7ha khu dân cư tái định cư).

2. Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao Hội đồng quản trị chủ động xem xét, quyết định thực hiện công tác đền bù GPMB các dự án đầu tư mới khi đảm bảo đủ điều kiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban điều hành triển khai kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong những tháng còn lại của năm 2022 như sau:

- Tập trung hoàn thiện hạ tầng phần diện tích còn lại để đảm bảo có quỹ đất sạch phục vụ thu hút đầu tư.
- Điều chỉnh quy hoạch tổng thể khu công nghiệp (quy mô 201,23ha) để tăng hiệu quả sử dụng đất của khu công nghiệp.
- Trình cấp có thẩm quyền xem xét bổ sung thêm một số ngành nghề thu hút đầu tư vào khu công nghiệp như: Cho thuê nhà xưởng, kho bãi, cho Nhà đầu tư thuê đất để làm nhà xưởng cho thuê...).
- Nghiên cứu, xây dựng các giải pháp, phương án linh hoạt khác nhau nhằm tăng cường hơn nữa hiệu quả xúc tiến thu hút đầu tư vào KCN Cộng Hòa trong thời gian tới.

4. Đại hội đồng cổ đông nội dung: Từ nay đến cuối năm 2022 nếu phát sinh các yếu tố làm thay đổi kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động xây dựng, điều chỉnh lại kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022, phương án chia cổ tức và tổ chức triển khai thực hiện trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tiễn, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Điều 4: Thông qua Tờ trình số 06/TTr-BKS.VRG ngày 21/4/2022 về việc lựa chọn đơn vị thực hiện nhiệm vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty. Nội dung cụ thể như sau:

4.1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chấp thuận danh sách các đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 gồm:

- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA);
- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam;
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

4.2. Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán cụ thể trong số các đơn vị nêu trên để Tổng giám đốc ký kết hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 5: Thông qua Tờ trình số 107/TTr-HĐQT ngày 21/4/2022 về việc đề nghị thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 (đã được kiểm toán) và phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 của Công ty. Nội dung cụ thể như sau:

5.1. Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 (đã được kiểm toán):

a. Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2021:

DVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2021	Năm 2020
1	Tài sản ngắn hạn	100	222.591.758.285	266.516.092.466
2	Tài sản dài hạn	200	397.396.731.825	387.147.950.381
3	Tổng cộng tài sản	270	619.988.490.110	653.664.042.847
4	Nợ phải trả	300	349.670.886.899	377.151.408.881
5	Vốn chủ sở hữu	400	270.317.603.211	276.512.633.966
6	Tổng cộng nguồn vốn	440	619.988.490.110	653.664.042.847

b. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2021:

DVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2021	Năm 2020
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	01	17.826.349.624	21.777.693.675
2	Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác	(21+31)	9.317.862.136	16.287.175.529
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	5.186.925.634	13.035.553.805

4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	4.346.916.445	11.058.241.928
---	-------------------------	----	---------------	----------------

5.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

ĐVT: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ (ĐỒNG)	GHI CHÚ
1	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2021	4.872.597.667	
	Trong đó: Lợi nhuận sau thuế phát sinh năm 2021	4.346.916.445	
	Lợi nhuận sau thuế các năm trước chuyển sang	525.681.222	
2	Phân phối lợi nhuận năm 2021	4.872.597.667	
a	Trích Quỹ đầu tư phát triển (5% LN lũy kế)	217.350.000	
b	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	815.000.000	
	Tr đó:		
	- Quỹ thưởng người QLDN (01 tháng lương)	85.000.000	
	- Quỹ thưởng người lao động (03 tháng lương)	730.000.000	
c	Chia cổ tức (không chia)	0	
d	Lợi nhuận để lại chuyển sang năm 2022 (2-a-b-c)	3.840.250.000	

Điều 6: Thông qua Tờ trình số 108/TTr-HĐQT ngày 21/4/2022 về kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty. Nội dung cụ thể như sau:

6.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2022:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu tài chính	Đơn vị	Thực hiện 2021	Kế hoạch năm 2022	Tỉ lệ (%) KH 2022 so với TH 2021
1	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	27.144,21	396.155,00	
1.1	Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh KCN	Triệu đồng	17.826,35	386.155,00	
1.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính + Khác	Triệu đồng	9.317,95	10.000,00	
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	21.957,37	172.674,00	
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	5.186,93	223.481,00	
4	Thuế TNDN	Triệu đồng	840,01	44.696,00	
5	Lợi nhuận sau thuế kỳ này	Triệu đồng	4.346,92	178.785,00	
6	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	Triệu đồng	525,68	3.840,25	

STT	Các chỉ tiêu tài chính	Đơn vị	Thực hiện 2021	Kế hoạch năm 2022	Tỉ lệ (%) KH 2022 so với TH 2021
7	Tổng lợi nhuận chưa phân phối lũy kế kỳ này	Triệu đồng	4.872,60	182.625,25	
8	Phân phối lợi nhuận				
	- Dự kiến trích quỹ đầu tư phát triển (10% LN sau thuế)	Triệu đồng	217,35	17.875,50	
	- Dự kiến trích quỹ khen thưởng và phúc lợi (3 tháng lương người LĐ)	Triệu đồng	730,00	3.402,00	
	- Dự kiến trích quỹ thưởng Người quản lý Doanh nghiệp (1,5 tháng lương người QL)	Triệu đồng	85,00	417,00	
	- Chia cổ tức (dự kiến 60%/mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu)	Triệu đồng		155.369,21	
	- Lợi nhuận để lại	Triệu đồng	3.840,25	5.561,54	
9	Nộp Ngân sách	Triệu đồng	1.140,08	54.916,00	
10	Tỷ suất LN trước thuế trên doanh thu	%	19,11	56,41	
11	Tỷ suất LN trước thuế trên vốn điều lệ	%	2,00	86,30	

6.2. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022:

DVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2021	KH 2022	Tỷ lệ %
1	Đầu tư xây dựng cơ bản	143.460	293.360	204,5
2	Nguồn vốn đầu tư: Vốn chủ sở hữu và vốn khác			

6.3. Kế hoạch chia cổ tức năm 2022:

- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 60%/mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu (trương đương 6.000 đồng/cổ phiếu);

- Tạm ứng cổ tức: Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh để thực hiện;

- Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt.

*. Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định phương án chi trả cổ tức cho cổ đông và tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 7: Thông qua Tờ trình số 109/TTr-HĐQT ngày 21/4/2022 về quyết toán Quỹ tiền lương năm 2021 và Kế hoạch Quỹ tiền lương, lao động định biên, phương án trả lương năm 2022 của Công ty, cụ thể như sau:

7.1. Thông qua quyết toán Quỹ tiền lương và Lao động định biên năm 2021:

- Tổng số tiền lương thực chi: **3.934.424.004** (Ba tỷ, chín trăm ba mươi tư triệu, bốn trăm hai mươi bốn nghìn, không trăm linh bốn đồng).

- Tổng số tiền lương đề nghị quyết toán: **3.934.424.004** (Ba tỷ, chín trăm ba mươi tư triệu, bốn trăm hai mươi bốn nghìn, không trăm linh bốn đồng).

- Lao động định biên: **34 người**

7.2. Thông qua kế hoạch quỹ tiền lương, lao động định biên, phương án trả lương năm 2022:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

DVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ%
1	Tổng doanh thu	27.144	396.155	1459,45
2	Tổng chi phí	21.957	172.674	786,41
3	Tổng lợi nhuận	5.187	223.481	430,84
4	Quỹ tiền lương	3.934,4	18.633,96	473,6
5	Lao động bình quân (người)	34	68	200,00

Đại hội thống nhất:

1. Thông qua tổng quỹ lương năm 2022: **18.633.960.000đ** (Mười tám tỷ, sáu trăm ba mươi ba triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn).

2. Thông qua lao động định biên: **68 người.**

Trong đó: - Người quản lý chuyên trách : 06 người

- Người lao động quản lý SXKD : 39 người

- Người lao động quản lý dự án KCN Cộng Hòa: 04 người

- Người lao động Ban QLDA KCN Cộng Hòa giai đoạn II: 09 người

- Người lao động quản lý Chi nhánh dự án Long An: 10 người

3. Thanh quyết toán tiền lương:

- Thanh toán tiền lương theo kết quả thực hiện và năng suất lao động.

Điều 8: Thông qua Tờ trình số 110/TTr-HĐQT ngày 21/4/2022 về quyết toán thù lao năm 2021 cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và kế hoạch chi trả thù lao năm 2022. Cụ thể như sau:

8.1. Thông qua quyết toán chi trả thù lao năm 2021 của thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát Công ty:

STT	Nội dung	Số người	Thù lao (Triệu đồng)		Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	
I	Thành viên Hội đồng quản trị	8	540	510	Có 03 thành viên HĐQT được chi trả thù lao cho 6 tháng của năm 2021 (gồm 02 TV.HĐQT được miễn nhiệm và 01

					TV.HĐQT được bầu bổ sung tại phiên họp ĐHĐCĐ ngày 30/6/2021)
II	Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách	2	120	120	100
	Tổng cộng		660	630	95.5

8.2. Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty năm 2022:

STT	Nội dung	Số người	Thù lao/người/tháng (Triệu đồng)	
			Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022
I	Hội đồng quản trị	7	510	480
II	Ban kiểm soát	2	120	120
	Tổng cộng		630	600

Điều 9: Thông qua Tờ trình số 111/TTr-HĐQT ngày 21/4/2022 về việc xin chấp thuận chủ trương lập các thủ tục đầu tư các dự án mới của Công ty, cụ thể:

1. Chấp thuận chủ trương nghiên cứu triển khai các thủ tục đầu tư đối với các dự án sau:

- Dự án: Quy hoạch mở rộng KCN Cộng Hòa giai đoạn 2, quy mô khoảng 200ha;
- Dự án: Cụm công nghiệp - Khu dân cư tái định cư trên địa bàn tỉnh Long An với quy mô khoảng 84,7ha (gồm 75ha Cụm công nghiệp và 9,7ha khu dân cư tái định cư);
- Dự án Khu đô thị sinh thái tại TP. Chí Linh, Hải Dương với quy mô diện tích khoảng 140ha;

2. Chấp thuận chủ trương tài trợ kinh phí để tổ chức thực hiện công tác quy hoạch đối với các dự án Khu đô thị và Khu dân cư tái định cư mà Công ty dự kiến đầu tư, sau đó Công ty tiếp tục triển khai các trình tự, thủ tục để xin đăng ký làm Chủ đầu tư thực hiện các dự án này, bao gồm:

- Dự án Khu đô thị sinh thái tại thành phố Chí Linh, Hải Dương với quy mô diện tích khoảng 140ha;
- Dự án Khu dân cư tái định cư trên địa bàn tỉnh Long An, quy mô 9,7ha;

Điều 10: Thông qua Tờ trình số 112/TTr-HĐQT ngày 21/4/2022 về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Minh Quốc Sang.

Điều 11: Thông qua nội dung bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên thống nhất bầu bổ sung Ông Đặng Văn Thiệu
- Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phát triển đô thị và Khu công nghiệp Cao su Việt Nam làm thành viên Hội đồng quản trị.

- Thống nhất giao Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty ký các Nghị quyết để xác nhận tư cách thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với Ông Đặng Văn Thiệu theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và thực hiện việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định.

Điều 12: Thông qua nội dung phát sinh tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 như sau:

1. Đối với kiến nghị xin miễn thủ tục chào mua công khai cổ phiếu VRG của cổ đông - Công ty cổ phần xây dựng Incontec:

- Đại hội thống nhất không thông qua kiến nghị nêu trên của cổ đông.

Điều 13: Nghị quyết này có hiệu lực áp dụng trong hoạt động quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nêu trên theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 14: Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 biểu quyết thông qua vào hồi 12h30 ngày 22/4/2022. Các Ông/Bà cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Phòng, Ban của Công ty và các đơn vị thành viên căn cứ Nghị quyết thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 14;
- UBCKNN và các cơ quan chức năng (B/c);
- Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Hải Dương (B/c);
- Website Công ty (để công bố thông tin);
- Lưu: VT, VP.HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Phạm Trung Thái